

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ
Số: 05./2022/ CBTT - BSGPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 15 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Mã chứng khoán : BSP
Địa chỉ : Khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0210.3650.688
Fax : 0210.3650.686
Loại công bố thông tin : 24h 72h Bất thường Định kỳ Khác
Nội dung CBTT : Công bố thông tin bổ sung, sửa đổi tài liệu tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ bổ sung, sửa đổi tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022. Nội dung này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://saigonphutho.com.vn/>, bao gồm:

- + Quy chế bầu cử.
- + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch năm 2022.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
- + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021
- + Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.
- + Danh sách ứng cử viên tham gia bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (cập nhật đến 15.03.2022).
- + Dự thảo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Liên

Phú Thọ, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát nhiệm (BKS) kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ. Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, tiến hành bầu đồng thời thành viên HĐQT và thành viên BKS bằng hai loại phiếu bầu cử: phiếu màu xanh là phiếu bầu HĐQT và phiếu màu hồng là phiếu bầu BKS;

- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

- Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

III. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ VÀ GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Hình thức phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu thành viên HĐQT” và một “Phiếu bầu thành viên BKS”;

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi



trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

Để thuận tiện cho các cổ đông khi tham gia bầu cử, cổ đông có thể thực hiện bầu theo cách sau: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên tùy theo tín nhiệm của mình. Số phiếu biểu quyết ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không vượt quá** tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông.

Ví dụ: Số thành viên HĐQT là 5 thành viên. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần. Như vậy, khi bầu thành viên HĐQT, tổng số phiếu bầu của Cổ đông A khi bầu HĐQT là $1.000 \text{ cp} \times 5 \text{ người} = 5.000 \text{ phiếu bầu}$. Nếu Cổ đông A chọn cách "Bầu đều" thì kết quả như sau:

- Nếu chọn 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 5) / 1 = 5.000$
- Nếu chọn 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 2 = 2.500$
- Nếu chọn 3 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 3 = 1.666$
- Nếu chọn 4 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 4 = 1.250$
- Nếu chọn 5 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 5) / 5 = 1.000$

3. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ; không cạo, sửa, tẩy, xóa và có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số lượng cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay với Ban tổ chức Đại hội tại thời điểm nhận phiếu;

- Phiếu bầu cho những ứng viên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên làm tròn tới hàng đơn vị.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng viên và ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân.

IV. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được

xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định;

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau;

- Trường hợp sau khi bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau vẫn chưa có xác định được thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.

V. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

+ Tổ chức kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch.

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

VI. LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và Ban



kiểm soát;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

VII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HOÀNG GIANG

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
Địa chỉ: Khu CN Trung Hà – Dân Quyền – Tam Nông – Phú Thọ
Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688
Website: Saigonphutho.com.vn

Số : 01 /2022/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 15 / 03 /2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty công bố trên hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán và website của Công ty bao gồm:
 - ✓ Báo cáo của Ban giám đốc.
 - ✓ Báo cáo của Kiểm toán viên.
 - ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
 - ✓ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021.
 - ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính/.

Trân trọng./.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN
PHÚ THỌ
NGUYỄN HOÀNG GIANG



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 30 tháng 6 năm 2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch
	Ông Võ Sỹ Dờng	Thành viên
	Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên
	Ông Bùi Văn Thiêng	Thành viên
	Ông Lê Hoài Thanh	Thành viên

Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng ban
	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
	Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Bùi Văn Thiêng	Giám đốc
	Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2021)

Trụ sở đăng ký	Khu công nghiệp Trung Hà Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông Tỉnh Phú Thọ Việt Nam
-----------------------	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 29 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 11 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00298-22-2



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thùy
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3463-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		167.475.277.642	213.468.608.223
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	76.683.583.405	133.066.762.733
Tiền	111		4.837.191.957	40.147.287.771
Các khoản tương đương tiền	112		71.846.391.448	92.919.474.962
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.321.626.812	15.977.545.619
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	6.037.635.812	11.500.832.680
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.736.043.788	4.189.079.300
Phải thu ngắn hạn khác	136		547.947.212	287.633.639
Hàng tồn kho	140	8	70.005.087.482	64.294.669.220
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.464.979.943	129.630.651
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.464.979.943	129.630.651
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		164.446.651.495	198.665.186.817
Tài sản cố định	220		153.002.318.040	190.964.052.851
Tài sản cố định hữu hình	221	9	153.002.318.040	190.964.052.851
Nguyên giá	222		527.616.057.013	523.222.244.712
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(374.613.738.973)	(332.258.191.861)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.152.967.002	-
Xây dựng cơ bản dở dang	242		1.152.967.002	-
Tài sản dài hạn khác	260		10.291.366.453	7.701.133.966
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	10.291.366.453	7.701.133.966
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		331.921.929.137	412.133.795.040

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		108.299.958.441	184.211.910.085
Nợ ngắn hạn	310		105.158.114.717	175.596.321.995
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	7.680.816.809	8.306.051.447
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		66.352.917	54.096.300
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12	62.615.439.219	49.145.293.814
Phải trả người lao động	314		3.427.415.012	2.604.564.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.145.774.115	3.751.817.383
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	15.920.286.064	15.160.167.250
Vay ngắn hạn	320	14(a)	7.490.434.790	94.114.834.692
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	2.811.595.791	2.459.497.109
Nợ dài hạn	330		3.141.843.724	8.615.588.090
Vay dài hạn	338	14(b)	3.141.843.724	8.615.588.090
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		223.621.970.696	227.921.884.955
Vốn chủ sở hữu	410	16	223.621.970.696	227.921.884.955
Vốn cổ phần	411	17	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		75.104.915.219	79.404.829.478
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		56.641.921.878	68.114.069.466
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		18.462.993.341	11.290.760.012
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		331.921.929.137	412.133.795.040

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:


 Trần Bích Thủy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Bùi Văn Thiêng
 Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng	01	21	391.359.590.054	345.542.706.412
Giá vốn hàng bán	11	22	353.361.591.178	316.580.574.297
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		37.997.998.876	28.962.132.115
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.550.338.992	2.775.865.866
Chi phí tài chính	22		1.445.269.703	3.019.183.894
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.445.269.703	3.019.183.894
Chi phí bán hàng	25		1.465.326.064	4.148.259.011
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	15.161.558.774	12.388.661.302
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		21.476.183.327	12.181.893.774
Thu nhập khác	31		503.972.988	115.157.461
Chi phí khác	32		103.439.525	21.524.426
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		400.533.463	93.633.035
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		21.876.716.790	12.275.526.809
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	3.413.723.449	984.766.797
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	25	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		18.462.993.341	11.290.760.012
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.477	591

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	21.876.716.790	12.275.526.809
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	42.355.547.112	41.657.677.249
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.550.338.992)	(2.775.865.866)
Chi phí lãi vay	06	1.445.269.703	3.019.183.894
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	64.127.194.613	54.176.522.086
Biến động các khoản phải thu	09	5.036.229.900	34.002.966.722
Biến động hàng tồn kho	10	(5.710.418.262)	(3.393.596.876)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	15.594.978.420	42.566.834.624
Biến động chi phí trả trước	12	(3.925.581.779)	1.623.405.936
		75.122.402.892	128.976.132.492
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.554.038.284)	(3.038.372.605)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.804.556.424)	(2.374.664.826)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.163.499.604)	(5.082.471.662)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	67.600.308.580	118.480.623.399
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(13.609.363.239)	(14.860.570.015)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.537.679.099	2.832.136.336
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.071.684.140)	(12.028.433.679)



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã Thuyết số minh	2021 VND	2020 VND
----------------------	-------------	-------------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay	33	209.725.226.270	199.658.249.297
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(301.823.370.538)	(217.131.414.605)
Tiền chi trả cổ tức	36	(19.813.659.500)	(12.692.949.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(111.911.803.768)	(30.166.115.058)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(56.383.179.328)	76.286.074.662
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	133.066.762.733	56.780.688.071
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	76.683.583.405	133.066.762.733

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:


 Trần Bích Thủy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Bùi Văn Thiêng
 Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 115 nhân viên (1/1/2021: 116 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 48 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 12 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh rượu và nước giải khát. Trong năm, không diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Ảnh hưởng của Vi rút Corona

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã có những ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, bên liên quan và do đó cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của sự kiện này. Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục có những ảnh hưởng đáng kể đến Việt Nam và Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền mặt	883.945.853	727.439.940
Tiền gửi ngân hàng	3.953.246.104	39.419.847.831
Các khoản tương đương tiền (*)	71.846.391.448	92.919.474.962
	<u>76.683.583.405</u>	<u>133.066.762.733</u>

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất là 3% một năm (1/1/2021: 3% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.992.206.317	11.483.668.900
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	999.900.745	-
Bên thứ ba		
Các khách hàng khác	45.528.750	17.163.780
	<u>6.037.635.812</u>	<u>11.500.832.680</u>

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

8. Hàng tồn kho

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	21.613.918.101	-	21.082.934.460	-
Công cụ và dụng cụ	19.207.162.156	-	15.133.221.458	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.315.712.277	-	11.394.512.819	-
Thành phẩm	17.868.294.948	-	16.684.000.483	-
	<hr/>		<hr/>	
	70.005.087.482	-	64.294.669.220	-
	<hr/>		<hr/>	

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	124.981.465.324	386.897.954.040	7.946.335.259	3.396.490.089	523.222.244.712
Tăng trong năm	3.190.320.483	950.800.000	-	252.691.818	4.393.812.301
Số dư cuối năm	128.171.785.807	387.848.754.040	7.946.335.259	3.649.181.907	527.616.057.013
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	38.991.104.298	285.289.939.198	6.419.022.030	1.558.126.335	332.258.191.861
Khấu hao trong năm	4.923.805.827	36.374.449.400	545.000.004	512.291.881	42.355.547.112
Số dư cuối năm	43.914.910.125	321.664.388.598	6.964.022.034	2.070.418.216	374.613.738.973
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	85.990.361.026	101.608.014.842	1.527.313.229	1.838.363.754	190.964.052.851
Số dư cuối năm	84.256.875.682	66.184.365.442	982.313.225	1.578.763.691	153.002.318.040

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 15.172 triệu VND (1/1/2021: 10.907 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 140.919 triệu VND (1/1/2021: 181.813 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.588.232.282	3.112.901.684	7.701.133.966
Tăng trong năm	9.330.164.397	667.035.160	9.997.199.557
Phân bổ trong năm	(6.308.617.821)	(1.098.349.249)	(7.406.967.070)
Số dư cuối năm	7.609.778.858	2.681.587.595	10.291.366.453

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	1.679.788.349	2.641.429.652
Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng và Thương mại Quốc tế D&T	1.124.245.379	369.897.983
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tân Long tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.058.400.000	-
Công ty TNHH Năng Lượng Xanh - Phú Thọ	885.632.000	904.552.211
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh	784.055.000	1.236.816.000
Các nhà cung cấp khác	2.148.696.081	3.153.355.601
	7.680.816.809	8.306.051.447

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có Khả năng trả nợ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	1.679.788.349	2.641.429.652
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	30.690.000	30.690.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.521.333.917	74.140.389.457	(42.876.024.215)	(29.002.093.154)	6.783.606.005
Thuế tiêu thụ đặc biệt	44.496.795.166	349.868.819.896	(339.301.823.554)	-	55.063.791.508
Thuế thu nhập doanh nghiệp	115.729.166	3.413.723.449	(2.804.556.424)	-	724.896.191
Thuế thu nhập cá nhân	11.435.565	883.038.050	(851.328.100)	-	43.145.515
	49.145.293.814	428.305.970.852	(385.833.732.293)	(29.002.093.154)	62.615.439.219

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	7.783.100.000	6.471.300.000
Cổ tức phải trả	7.586.071.750	8.649.731.250
Phải trả ngắn hạn khác	551.114.314	39.136.000
	15.920.286.064	15.160.167.250

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2021 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2021 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	86.070.834.692	207.708.535.846	(293.779.370.538)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	8.044.000.000	7.490.434.790	(8.044.000.000)	7.490.434.790
	94.114.834.692	215.198.970.636	(301.823.370.538)	7.490.434.790

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	4,3% - 6,2%	-	86.070.834.692

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank") - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 85.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Vay dài hạn	10.632.278.514	16.659.588.090
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(7.490.434.790)	(8.044.000.000)
	3.141.843.724	8.615.588.090

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2021	1/1/2021
				VND	VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,3% - 9,6%	2022 - 2023	10.632.278.514	16.659.588.090

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 140.919 triệu VND (1/1/2021: 181.813 triệu VND) (Thuyết minh 9).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021	2020
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.459.497.109	3.064.931.472
Trích lập trong năm từ lợi nhuận năm 2020 (Thuyết minh 16)	2.600.000.000	1.300.000.000
Trích lập trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 16)	1.300.000.000	3.177.037.299
Chuyển sang phải trả ngắn hạn khác	(384.401.714)	-
Sử dụng trong năm	(3.163.499.604)	(5.082.471.662)
	2.811.595.791	2.459.497.109

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	125.000.000.000	23.517.055.477	91.341.106.765	239.858.162.242
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	11.290.760.012	11.290.760.012
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 (Thuyết minh 15)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 15)	-	-	(3.177.037.299)	(3.177.037.299)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	125.000.000.000	23.517.055.477	79.404.829.478	227.921.884.955
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	18.462.993.341	18.462.993.341
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 (Thuyết minh 15)	-	-	(2.600.000.000)	(2.600.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 15)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	(112.907.600)	(112.907.600)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	125.000.000.000	23.517.055.477	75.104.915.219	223.621.970.696

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021 và 1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

18. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 16 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức năm 2020 cho các cổ đông là 18.750 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, trong đó 6.250 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2020 (2020: phân phối cổ tức cho các cổ đông là 31.250 triệu VND, tương đương 2.500 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019, trong đó 18.750 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2019).

Tại cuộc họp ngày 18 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 6.250 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tương đương 500 VND/cổ phiếu) (2020: tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 6.250 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	10.934.264.000	-

21. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2021	2020
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	387.169.169.179	340.589.266.218
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	737.037.989.075	645.305.101.660
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(349.868.819.896)	(304.715.835.442)
▪ Doanh thu khác	4.190.420.875	4.953.440.194
	391.359.590.054	345.542.706.412

22. Giá vốn hàng bán

	2021	2020
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	351.353.869.086	308.119.153.384
▪ Giá vốn khác	2.007.722.092	8.461.420.913
	353.361.591.178	316.580.574.297

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên	8.514.835.814	7.118.740.251
Chi phí khấu hao	898.111.201	1.413.128.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.755.834.753	3.291.069.855
Chi phí quản lý khác	1.992.777.006	565.722.344
	15.161.558.774	12.388.661.302

24. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	270.820.090.151	245.816.237.003
Chi phí nhân công và nhân viên	22.444.446.064	20.012.870.816
Chi phí khấu hao và phân bổ	42.355.547.112	41.657.677.249
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.487.864.870	22.046.897.793
Chi phí khác	2.978.299.650	4.514.323.200

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	3.413.723.449	984.766.797

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.876.716.790	12.275.526.809
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	3.281.507.519	1.841.329.021
Chi phí không được khấu trừ thuế	132.215.930	128.204.573
Ưu đãi thuế	-	(984.766.797)
	3.413.723.449	984.766.797

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2011). Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2011 đến 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2014 đến 2020).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2021 VND	2020 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	18.462.993.341	11.290.760.012
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.900.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	18.462.993.341	7.390.760.012

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên vào ngày 16 tháng 4 năm 2021. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại thành 591 VND/cổ phiếu do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo báo cáo trước đây: 903 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

27. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	645.650.321.719	558.439.035.140
Mua nguyên vật liệu	211.831.068.532	191.439.544.538
Cổ tức đã trả	5.068.125.000	5.068.125.000
Công ty TNHH Thương mại Chiêu Xuân		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	-	4.059.104.530
Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân		
Cổ tức đã trả	1.279.575.000	1.279.575.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua hàng hóa	576.290.000	545.600.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	680.270.000	713.664.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hóa	-	20.454.545
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co		
Mua dịch vụ	-	120.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam		
Mua hàng hóa	31.900.000	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	18.000.000
Ông Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.035.915.000	838.689.000
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000

28. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2021 VND	2020 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	305.067.264	-

29. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 26, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021; KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh trong năm 2021:

1. Tình hình chung.

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, hợp tác, hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương, của Hội đồng quản trị cũng như nỗ lực của Ban Điều hành và sự đoàn kết, quyết tâm cao của tất cả Cán bộ công nhân viên, Công ty từng bước vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh năm 2021.
- Sự điều hành linh hoạt của Tổng công ty giúp Công ty giảm được một phần các chi phí lưu kho, bảo quản sản phẩm.
- Chính sách bán hàng bia hơi của Công ty linh hoạt, thích ứng với các điều kiện thực tế giúp sản phẩm của Công ty gắn kết với khách hàng.

Khó khăn:

- Đợt dịch thứ 4 bùng phát trên toàn quốc đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới chuỗi cung ứng cũng như sản xuất và kinh doanh của Công ty đặc biệt là các tháng 2, 4, 7, 8, 9 năm 2021.
- Chi phí vận chuyển tăng cao do có những tháng giãn cách xã hội việc lưu thông hàng hóa phải thực hiện qua nhiều địa phương có dịch.
- Phát sinh thêm các chi phí phòng chống dịch... Thời điểm cuối năm, khi sản xuất bắt đầu phục hồi, việc điều tiết vật tư, nguyên vật liệu, phụ gia gặp nhiều khó khăn dẫn đến biến động tăng các chi phí vận tải nguyên vật liệu đầu vào: vỏ lon, malt ...do phải luân chuyển từ các nơi các khoảng cách địa lý xa. Ngoài ra, Các vật tư, nguyên vật liệu của các nhà cung cấp sai lỗi liên tục đã ảnh hưởng không ít tới tiến độ sản xuất và hiệu suất thu hồi của Công ty. Nhiều thời điểm phải dừng sản xuất để đợi vật tư.
- Một số máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng đến kỳ bảo dưỡng, sửa chữa lớn, cơ sở hạ tầng cần cải tạo, thay thế dẫn đến chi phí bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo cao.
- Việc duy trì máy móc hoạt động, bảo quản bán thành phẩm, vật tư trong thời gian nghỉ sản xuất kéo dài/ gián đoạn dẫn đến các chi phí về điện, hơi, nước, hóa chất tăng cao.
- Một số dự án đầu tư không thể thực hiện theo đúng tiến độ do việc đi lại của các nhà thầu bị hạn chế.
- Thiếu nguồn tiền để duy trì hoạt động trong những thời gian sản xuất không liên tục.
- Bố trí cho nhân viên nghỉ ngừng việc nhiều đợt dẫn đến thu nhập người lao động giảm

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.



Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Thực hiện 2021 / Kế hoạch 2021	% Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
Doanh thu	345,542,706,412	381,573,773,868	391,359,590,054	102,56%	113%
Lợi nhuận trước thuế	12,275,526,809	-3,366,559,526	21,876,716,790	-	178%
Lợi nhuận sau thuế	11,290,760,012	-3,366,559,526	18,462,993,341	-	164%

⇒ Năm 2021, nhờ sự chủ động tích cực, tận dụng mọi cơ hội trong mọi lĩnh vực của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

✦ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021

- Trong năm 2021, để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ trong các quý để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao. Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các nội dung Nghị quyết đã được HĐQT thông qua và được Ban điều hành thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đặt ra.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

• Chất lượng sản phẩm:

Chất lượng của các sản phẩm do Công ty sản xuất đều ổn định về hóa lý, vi sinh và cảm quan đạt theo quy định. Không có sản phẩm sai lỗi.

• Quản lý Nguyên vật liệu, vật tư, bao bì:

Nguyên vật liệu, bao bì trong sản xuất được quản lý, theo dõi và giám sát chặt chẽ; đối chiếu với định mức kinh tế kỹ thuật để có những điều chỉnh kịp thời, nâng cao được hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, vật tư, bao bì.

• Công tác giao hàng:

- Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp tốt với các đơn vị để việc giao nhận sản phẩm nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

• Công tác quản lý tổ chức:

a). Về kiểm soát dịch bệnh:

- Công ty áp dụng linh hoạt các biện pháp phòng dịch theo khuyến cáo của Bộ y tế và cơ quan hữu quan, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho CBCNV cũng như nhà thầu.
 - 130/130 người tham gia làm việc tại Công ty đã hoàn thành tiêm phòng covid.
 - Thực hiện phương án 3 tại chỗ áp dụng cho một số lao động ở vùng dịch bùng phát mạnh.
 - Xây dựng kịch bản ứng phó khi có ca F0 xuất hiện tại Công ty.
- ⇒ Đến thời điểm hiện tại, Công tác phòng chống dịch bệnh tại công ty đang thực hiện tốt.

b). Công tác tổ chức sản xuất:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất được Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty chủ động xây dựng các biện pháp quản lý, giám sát các khâu trong chuỗi cung ứng - sản xuất - giao hàng một cách chính xác, nhịp nhàng nhằm đảm bảo tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vận chuyển, giảm tiêu hao vật tư, khí CO2 tinh khiết và cân đối men giống phù hợp. Việc bố trí nhân sự được điều chỉnh linh hoạt theo từng thời điểm trong năm nhằm đảm bảo hiệu quả công việc, tiết kiệm một phần chi phí.

c). Công tác nhân sự:

- Trong năm 2021, Công tác bồi dưỡng, đào tạo nhân sự không ngừng được quan tâm. ngoài việc đào tạo tại chỗ/ tự đào tạo, Công ty thường xuyên cho CBCNV tham gia các buổi đào tạo chuyên đề, các buổi hội thảo trực tuyến do Tổng công ty, các nhà cung cấp tổ chức.
- Ngoài ra, các khóa đào tạo về luật định cũng được thực hiện như: Đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống cháy nổ, kiến thức về vệ sinh ATTP.
- Tình hình biến động lao động: Thêm 01 lao động so với năm 2020.
- Việc làm: Năm 2021, do tình hình chung ảnh hưởng của dịch Covid nên có nhiều thời điểm Công ty sản xuất gián đoạn, ngừng sản xuất kéo dài. Do đó, phải bố trí lao động nghỉ luân phiên, nghỉ hưởng lương theo chế độ ngừng việc.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị bảo hộ lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định.
- Trong thời điểm dịch bùng phát mạnh, ngừng việc kéo dài thu nhập người lao động giảm mạnh, Công ty đã thực hiện hỗ trợ người lao động nhằm giảm bớt phần nào khó khăn để vượt qua đại dịch.
- Thực hiện thanh toán đầy đủ tiền lương cho người lao động theo nội dung được HĐQT phê duyệt.

d). Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ (PCCN):

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCN. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phân xưởng, phòng ban.
- Phối hợp với Công an PCCC tỉnh thực hiện diễn tập phòng chống cháy nổ.
- Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

e). Tình hình đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản:

- Các hạng mục cơ bản được hoàn thành theo kế hoạch. Một số hạng mục đang tiếp tục được triển khai do 1 số nhà thầu ở vùng dịch phải giãn cách xã hội nên tiến độ thi công chậm hơn so với kế hoạch.

➤ Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

- Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành Công ty .

- Ban Điều hành đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt



- Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/ quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.
- Ban Điều hành đã cùng với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

✚ **Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị thành viên Hội đồng quản trị năm 2021**

- Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021 thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 576.000.000 đồng.

✚ **Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có**

✚ **Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa giữa Công ty Cp Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty CP Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT làm Tổng Giám đốc).**

II. Kế hoạch hoạt động năm 2022

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trình Đại hội cổ đông thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2022/ Thực hiện 2021 (%)
Doanh thu	391,359,590,054	384,205,686,994	98.17%
Lợi nhuận trước thuế	21,876,716,790	-19,254,641,964	-
Lợi nhuận sau thuế	18,462,993,341	-19,254,641,964	-

- Tùy vào tình hình thực tế của thị trường, để chủ động trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022 cho phù hợp (nếu cần).

✚ **Các giải pháp thực hiện:**

a. Về Công tác quản trị:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2022. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện tốt các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra.
- Giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty để đưa ra các biện pháp chỉ đạo phù

hợp, hỗ trợ Ban điều hành làm căn cứ thực hiện tại các thời điểm khác nhau.

- Tuân thủ tốt các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Tổng công ty trong tất cả các lĩnh vực.
- Thiết lập và thực hiện tốt mối quan hệ với các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, trung thực, đúng quy định.

b. Về sản xuất – giao hàng:

- Tiếp tục duy trì công tác quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn của sản phẩm, đầu tư chiều sâu, tuân thủ quy trình công nghệ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp tối ưu nhằm tiết giảm vật tư, nguyên vật liệu, nhân công và các chi phí khác.
- Luôn luôn chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, cơ sở hạ tầng, ổn định sản xuất đáp ứng đầy đủ và kịp thời kế hoạch giao nhận hàng của Tổng công ty và khách hàng bia hơi.
- Chủ động đưa ra thêm các giải pháp phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV.
- Tìm kiếm và từng bước đưa vào sử dụng các nguồn năng lượng sạch, các hóa chất vật tư không có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường, tiết kiệm chi phí, giảm phát thải.
- Phối hợp cùng đơn vị Thương mại và vận tải của Tổng Công ty để hoạt động giao hàng được thực hiện đúng và hiệu quả theo S & OP.
- Hỗ trợ các nhà phân phối bia hơi đảm bảo chất lượng, sản lượng và hiệu quả đã cam kết.

c. Về đầu tư – tài chính:

- Triển khai thực hiện đầu tư các hạng mục về thiết bị và cơ sở hạ tầng phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, các khuyến cáo của Tổng công ty và của các nhà cung cấp đối với từng thiết bị và hoàn thành đúng tiến độ các hạng mục đầu tư đã được thông qua.
- Kiểm soát chặt chẽ kế hoạch dòng tiền và kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả và an toàn.

d. Về Nhân sự:

- Tham gia các khóa đào tạo cho nhân viên đảm bảo cập nhật các kiến thức chuyên môn sâu nhằm nâng cao hiệu quả công việc.
- Duy trì việc thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động.
- Có những chính sách linh hoạt phù hợp đảm bảo cho người lao động yên tâm làm việc.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng cảm ơn!


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGUYỄN HOÀNG GIANG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;
- Điều lệ và các quy định của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Phú Thọ;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;
- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 cụ thể như sau:

1. Báo cáo về Kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty:

1.1 Kết quả kinh doanh của công ty:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện 2021/ KH 2021	(%)Thực hiện 2021 / thực hiện 2020
01	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	40,6	44	44,89	102%	110.6%
02	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	40	44	44,68	105.5%	111,7%
03	Doanh thu thuần	Tr.đ	345.543	381.574	391.359	102.6%	113.3%
04	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	12.276	-3.367	21.876		178.2%
05	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.291	-3.367	18.463		163.5%
06	Phải nộp NS	Tr.đ	345.036	377.926	399.602	105.7%	115.8%
07	Đã nộp NS	Tr.đ	278.114	377.926	386.131	102.2%	138.8%
08	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	đ	591	0	1.477		
09	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15%	5% (*)	Dự kiến 20% (**)		

Ghi chú (*): Theo kế hoạch năm 2021, nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước chưa chia.

(*)(*): Nguồn chi trả bao gồm từ nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước chưa chia và lợi nhuận sau thuế của năm 2021.

- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 0 đồng /cổ phiếu; Thực hiện 1.477,04 đ/cổ phiếu.

- Dự kiến chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 là 5%/ CP lấy từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước; Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất trình Đại Hội cổ đông xem xét và thông qua tỷ lệ chia cổ tức: 20%/. Nguồn chi trả lấy từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước và lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng: 10.300.000 đồng.

1.2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty:

1.2.1. Hội đồng Quản Trị.

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2021, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành công ty;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo điều hành của công ty, các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- HĐQT định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 sát sao, cụ thể và đưa ra chủ trương nghị quyết, biện pháp cho Ban điều hành tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm bia hơi.

- Trong năm 2021 HĐQT đã ban hành 05 Nghị Quyết và 08 Quyết định. Qua việc xem xét Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của HĐQT trình Đại hội cổ đông;

1.2.2. Giám đốc và các người điều hành của công ty

- Năm 2021, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4, xong Giám đốc và Ban điều hành công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thích ứng an toàn, hiệu quả trong việc thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban điều hành Công ty về việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Trên cơ sở báo cáo Kiểm toán độc lập, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty, chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;
- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3/. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2021:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 16/4/2021 thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

ĐVT: Triệu đồng					
STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Tiến Thọ	TB	117		117
2	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV		72	72
3	Nguyễn Thị Hương Giang	TV		72	72
	Cộng		117	144	261

4/. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

4.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong năm đã tổ chức họp định kỳ 02 phiên, bao gồm:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	02/2021/BB - BKS	21/07/2021	+ Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2021; + Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021;

STT		Số Biên bản	Ngày	Nội dung
2		01 /2022/BB-BKS	15/02/2022	+ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2021; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng hoạt động năm 2022.

*** Cách thức giám sát tình hình hoạt động của Công ty:**

- Dựa trên kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, giám đốc và Ban điều hành công ty;
- Kiểm tra, giám sát trực tiếp theo định kỳ Báo cáo Tài chính; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành công ty. Trực tiếp tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành.

4.2. Các kết luận và kiến nghị:

- Năm 2021, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4, xong HĐQT đã chủ động định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành công ty tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thích ứng an toàn, hiệu quả trong việc thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả; Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

- Kiến nghị: Không có

4.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

4.3.1. Kiểm soát việc chấp hành chế độ Tài chính kế toán.

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán; Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, kiểm kê Tài sản, hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và tiền mặt tồn quỹ vào ngày 01/07/2021 và 31/12/2021 theo đúng quy định. Tiến hành xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến hết ngày 01/07/2021 và 31/12/2021.

- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán quy định.

4.3.2. Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2021:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021
Tổng Tài sản	412.134	331.921
A.Tài sản ngắn hạn	213.469	167.475

Chi tiêu	01/01/2021	31/12/2021
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	133.067	76.683
2. Các khoản đầu tư Tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu Ngắn hạn	15.978	19.322
4. Hàng Tồn kho	64.295	70.005
5. Tài sản ngắn hạn khác	129	1.465
B, Tài sản Dài hạn	198.665	164.446
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	190.964	153.002
3. Tài sản dở dang dài hạn		1.153
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	7.701	10.291
Tổng nguồn vốn	412.134	331.921
A. Nợ phải trả	184.212	108.299
1. Nợ ngắn hạn	175.596	105.158
2. Nợ dài hạn	8.616	3.141
B. Nguồn Vốn chủ sở hữu	227.922	223.622

- Công ty đã phân đầu thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mang lại hiệu quả có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 01/01/2022, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tại thời điểm 01/01/2022, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt **223.622** tỷ

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Về giao dịch giữa công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc: Không có.

- Về giao dịch giữa công ty với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

- Về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch:

+ Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa giữa ba bên: Tổng Công ty CP Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn; Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ làm Tổng Giám đốc) và Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ. Giao dịch này được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường làm căn cứ để Công ty triển khai kế hoạch sản xuất và kinh doanh thường niên .

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành, lắng nghe ý kiến của các cổ đông đã tham ra các ý kiến đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Ban kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, giám đốc và Ban điều hành, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát đều thống nhất ý kiến với Ban điều hành, Hội đồng quản trị trước khi ban hành.
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết:
Thống nhất theo đề nghị của HĐQT trình Đại hội cổ đông;

8. Phương hướng hoạt động năm 2022:

- Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- Kiểm tra giám sát Báo cáo Tài chính năm 2022; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ban điều hành công ty theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;

Ban Kiểm soát Kính trình Đại Hội cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 ./.

Trân trọng!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Tiến Thọ

Số: 05 /2022/TTr-HĐQT

Phú Thọ, 15 / 03 /2022

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Căn cứ kết quả sản xuất và kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Kế hoạch 2021 (đồng)	Thực hiện 2021 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	64,191,921,878	64,191,921,878
2	Lợi nhuận sau thuế	-3,366,559,526	18,462,993,341
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	7,550,000,000	30,384,629,933
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước.	1,300,000,000	1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	0	3,900,000,000
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	0	184,629,933
3.5	Chia cổ tức kế hoạch năm 2021 chia số tiền 6,250,000,000 đồng (tương ứng với tỷ lệ 5%/CP) Nguồn: Từ nguồn lợi nhuận còn lại của các năm trước	6,250,000,000	6,250,000,000
	Chia thêm cổ tức năm 2021 số tiền : 18,750,000,000 đồng (tương ứng: 15%/CP) Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2021: 14,378,363,408 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 4,371,636,592 VND.	0	18,750,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	5%	20%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	53,275,362,352	52,270,285,286

Lưu ý: Trong tháng 1 năm 2022, Công ty đã thanh toán tạm ứng đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 5%/ CP (01 CP nhân 500 đồng).

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 04 /2022/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 15 / 03 /2022

TỜ TRÌNH
V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
 Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2022; Kết quả thực hiện năm 2021.
 Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kế
 hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như
 sau:

Số	Diễn giải	Thực hiện 2021 (đồng)	Kế hoạch 2022 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	64,191,921,878	52,270,285,286
2	Lợi nhuận sau thuế	18,462,993,341	-19,254,641,964
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	30,384,629,933	1,300,000,000
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước.	1,300,000,000	1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3,900,000,000	0
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		0
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	184,629,933	0
3.5	Chia cổ tức năm 2021 Số tiền 6,250,000,000 đồng (tương ứng với tỷ lệ 5%/CP) Nguồn: Từ nguồn lợi nhuận còn lại của các năm trước	6,250,000,000	0
	Chia thêm cổ tức năm 2021 số tiền : 18,750,000,000 đồng (tương ứng: 15%/CP) Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2021: 14,378,363,408 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 4,371,636,592 VNĐ. Trong năm 2022: Số tiền: 0 VNĐ (tương ứng với tỷ lệ 0%/CP) do kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 lỗ.	18,750,000,000	0
	Tỷ lệ chia cổ tức	20%	0%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	52,270,285,286	31,715,643,322



Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
NGUYỄN HOÀNG GIANG



CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ



DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2027 (Cập nhật đến ngày 15.03.2022)

I. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Ông: BÙI VĂN THIỀNG

Ngày/ tháng/ năm sinh: 04/04/1964

Số CCCD: 030064004826 cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa thực phẩm.

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1,403,370 cổ phần, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 153, 370 CP; Đại diện sở hữu: 1,250,000 cổ phần

2. Ông: VÕ SỸ DŨNG.

Ngày/ tháng/ năm sinh: 18/08/1949

Số CMND: 013003267 cấp ngày 01/09/2007, nơi cấp : Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1,053,676 cổ phần.

3. Bà: NGUYỄN THU HƯƠNG

Ngày/ tháng/ năm sinh: 28/05/1980

Số CCCD: 001180021764 cấp ngày 21/09/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ thông tin

Cổ phần nắm giữ tại Công ty : 655, 266 cổ phần.

4. Ông: LÊ HOÀI THANH

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/03/1973

Số CMND: 011660478 Cấp ngày 15/03/2011 tại Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Kinh nghiệm: Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư tài chính

Cổ phần nắm giữ tại Công ty : 254,230 cổ phần.

II. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT.

1. Ông: NGUYỄN TIẾN THỌ

Ngày/ tháng/năm sinh: 15/08/1956

Số căn cước công dân: 025056001450 ngày cấp 08.04.2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Quốc tịch: Việt Nam

Chuyên môn nghiệp vụ : Cử nhân kinh tế



Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 2,300 cổ phần

2. Bà: NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

Ngày/ tháng /năm sinh: 28/10/1984

Số căn cước công dân: 131589129 ngày cấp 21/07/2012 tại Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam

Chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kế toán

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 185,932 Cổ phần.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI





SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

Ứng cử viên / Candidate for: Thành viên Hội đồng quản trị.¹

Họ và tên/ <i>Full name</i>	Bùi Văn Thiềng
Giới tính/ <i>Gender</i>	Nam
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i>	04/04/1964
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>	Hải Dương
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/ <i>Identity card/Passport</i>	030064004826
Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	25/4/2021
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>	Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam
Dân tộc/ <i>Ethnic group</i>	Kinh
Địa chỉ thường trú <i>Permanent residence address</i>	B04- L31 An Phú, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại/ <i>Telephone</i>	0903 278 818
Trình độ học vấn/ <i>Education</i>	10/10
Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Kỹ sư hóa thực phẩm
Quá trình công tác <i>Working experience</i>	Từ 2005 – 2006: P.Giám đốc công ty Rượu Đồng Xuân
	Từ 2007 – 2008: Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn- Mê Linh
	Từ 2009 – 2010: Ban Quản lý dự án công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ
	Từ 2010 - 4/2014: Phó Giám đốc Công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ
	Từ 4/2014 – đến nay : Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

¹ Người khai ghi rõ vị trí ứng cử/được đề cử: Thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Ban Kiểm soát.
The candidate has to specify the nominating/nominated position: Member of BOD / Member of the Supervisory Board.

	5/2017 – đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / <i>Current positions at the listed Companies</i>	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current positions at other companies</i>	
Số CP nắm giữ tại công ty <i>Number of BSP shares owned</i>	1,403,370 cổ phần/shares
Đại diện sở hữu <i>Representing ownership</i>	1,250,000 cổ phần/shares
Cá nhân sở hữu <i>Individual ownership</i>	153,370 cổ phần/shares
Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ <i>Holding commitments (if any)</i> .	
.....	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Công ty <i>Related persons holding the Company's shares</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :
	Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Tổng Công ty CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn Nắm giữ/ holding : 3,378,750 cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> : Anh rể Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Đào Văn Tặng Nắm giữ/ holding : 1438 cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> : Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Đào Văn Tặng Nắm giữ/ holding :
Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử (nếu có)/ <i>The full name of shareholders or group of shareholders nominating (if any)</i>	Tổng Công ty CP Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full responsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors/ the Supervisory Board.

Hà Nội, ngày (date) 15 tháng (month) 03 năm (year) 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên
Signature and full name of the declarant



BÙI VĂN THIỀNG



SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

Ứng cử viên / Candidate for: Thành viên Hội đồng quản trị.¹

Họ và tên/Full name	Vũ Sỹ Dũng
Giới tính/Gender	Nam
Ngày sinh/Date of birth	18/8/1949
Nơi sinh/Place of birth	Quỳnh Long, Quỳnh Lưu, Nghệ An
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/ Identity card/Passport	013 003 267
Ngày cấp/Date of issue	01/09/2007
Nơi cấp/Place of issue	Hà Nội
Quốc tịch/Nationality	Việt Nam
Dân tộc/Ethnic group	Kinh
Địa chỉ thường trú Permanent residence address	Phòng 2006, tòa nhà Vincom B, số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội
Điện thoại/Telephone	0913 282 400
Trình độ học vấn/ Education	10/10
Trình độ chuyên môn Qualifications	Kỹ sư
Quá trình công tác Working experience	<p>Từ 07/2014 – 2016: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty VPP Hồng Hà; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Đại Thịnh; Tổng Giám đốc Công ty CP Sản Sơn Sơn; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đông Á</p> <p>Từ tháng 12/2016 – 04/2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty VPP Hồng Hà; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Đại Thịnh;</p>

¹ Người khai ghi rõ vị trí ứng cử/được đề cử: Thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Ban Kiểm soát.
The candidate has to specify the nominating/nominated position: Member of BOD / Member of the Supervisory Board.

	Tổng Giám đốc Công ty CP Sản Sơn Sơn; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đông Á
	Từ 04/2019 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Sản Sơn Sơn; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đông Á
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / <i>Current positions at the listed Companies</i>	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current positions at other companies</i>	Tổng Giám đốc Công ty CP Sản Sơn Sơn
	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đông Á
Số CP nắm giữ tại công ty <i>Number of BSP shares owned</i>	1.053.676 cổ phần/shares
Đại diện sở hữu <i>Representing ownership</i>	0 cổ phần/shares
Cá nhân sở hữu <i>Individual ownership</i>	1.053.676 cổ phần/shares
Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ <i>Holding commitments (if any).</i>	
.....	
.....	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Công ty <i>Related persons holding the Company's shares</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship:</i>
	Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization:</i>
	Nắm giữ/ holding : cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship:</i>;
Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization:</i>	
Nắm giữ/ holding : cổ phiếu/shares	
Mối quan hệ/ <i>Relationship:</i>;	
Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization:</i>	

	Năm giữ/ holding : cổ phiếu/shares
Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử (nếu có)/ <i>The full name of shareholders or group of shareholders nominating (if any)</i>

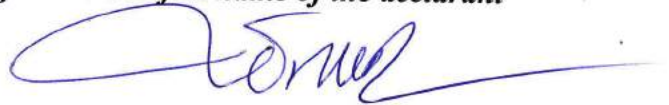
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full responsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors/ the Supervisory Board.

Hà Nội, ngày (date) 10... tháng (month) 03.. năm (year) 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Signature and full name of the declarant



VÕ SỸ DŨNG



SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

Ứng cử viên / Candidate for: Thành viên Hội đồng quản trị.¹

Họ và tên/Full name	Nguyễn Thu Hương
Giới tính/Gender	Nữ
Ngày sinh/Date of birth	28/05/1980
Nơi sinh/Place of birth	Bình Lục, Hà Nam
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/ Identity card/Passport	001180021764
Ngày cấp/Date of issue	21/09/2018
Nơi cấp/Place of issue	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
Quốc tịch/Nationality	Việt Nam
Dân tộc/Ethnic group	Kinh
Địa chỉ thường trú Permanent residence address	Số 10, Ngõ 58 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại/Telephone	0904 316 767
Trình độ học vấn/ Education	12/12
Trình độ chuyên môn Qualifications	Kỹ sư
Quá trình công tác Working experience	Từ năm 2022 – 2007: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Từ 2007 – nay: Giám đốc Công ty CP Thương Mại Mặt Trời Vàng.

¹ Người khai ghi rõ vị trí ứng cử/được đề cử: Thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Ban Kiểm soát.
The candidate has to specify the nominating/nominated position: Member of BOD / Member of the Supervisory Board.

	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / <i>Current positions at the listed Companies</i>	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current positions at other companies</i>	Giám đốc Công ty CP Thương Mại Mặt Trời Vàng.
Số CP nắm giữ tại công ty <i>Number of BSP shares owned</i>	655,266 cổ phần/shares
Đại diện sở hữu <i>Representing ownership</i>	0 cổ phần/shares
Cá nhân sở hữu <i>Individual ownership</i>	655,266 cổ phần/shares
Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ <i>Holding commitments (if any).</i>	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Công ty <i>Related persons holding the Company's shares</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> : Chồng Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Hoàng Công Thái Nắm giữ/ <i>holding</i> : 234,300 cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :; Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Nắm giữ/ <i>holding</i> : cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :; Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Nắm giữ/ <i>holding</i> : cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :; Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Nắm giữ/ <i>holding</i> : cổ phiếu/shares
Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề

cử (nếu có)/ <i>The full name of shareholders or group of shareholders nominating (if any)</i>
--	-------

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full responsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors/ the Supervisory Board.

Hà Nội, ngày (date) 05 tháng (month) 03 năm (year) 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên
Signature and full name of the declarant



Nguyễn Thu Hương



SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

Ứng cử viên / Candidate for: Thành viên HĐQT /

Họ và tên/Full name	LÊ HOÀI THANH
Giới tính/Gender	NAM
Ngày sinh/Date of birth	10.03.1973
Nơi sinh/Place of birth	Hà Nội
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/ Identity card/Passport	011660478
Ngày cấp/Date of issue	15.03.2011
Nơi cấp/Place of issue	Công an Hà Nội
Quốc tịch/Nationality	Việt Nam
Dân tộc/Ethnic group	Kinh
Địa chỉ thường trú Permanent residence address	66 A Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm Thị trấn Hà Nội
Điện thoại/Telephone	0914888073
Trình độ học vấn/ Education	12 / 12
Trình độ chuyên môn Qualifications	
Quá trình công tác Working experience	từ 03/1993 đến 06/2006 Sinh sống và kinh doanh tại Công xã Sec, từ 01/2007 đến nay Phó giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Hải Việt Nam từ 12/2011 đến nay là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Mật thực Hải Việt 168 từ 05/2017 đến nay là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bida Sài Gòn Phú Thọ

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / <i>Current positions at the listed Companies</i>	Thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current positions at other companies</i>	Phó giám đốc Công ty TNHH tư vấn Havi Việt Nam Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168
Số CP nắm giữ tại công ty <i>Number of BSP shares owned</i>	254,230 cổ phần/shares
Đại diện sở hữu <i>Representing ownership</i> cổ phần/shares
Cá nhân sở hữu <i>Individual ownership</i>	254,230.. cổ phần/shares
Các cam kết nắm giữ (nếu có) / <i>Holding commitments (if any).</i>
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Công ty <i>Related persons holding the Company's shares</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> : ... Mẹ ... Tên cá nhân/individual/tổ chức/ organization: ... Vũ Thị Ngọc TRÂM Năm giữ/ holding : 227,200.. cổ phiếu/shares

	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :; Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Năm giữ/ <i>holding</i> : cổ phiếu/ <i>shares</i>
	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :; Tên cá nhân/ <i>individual</i> /tổ chức/ <i>organization</i> : Năm giữ/ <i>holding</i> : cổ phiếu/ <i>shares</i>
Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử (nếu có)/ <i>The full name of shareholders or group of shareholders nominating (if any)</i>	Vũ Thị Ngọc TRÂM, Trần Thế Hùng, Đào Thị Thái, Lê Hoài Thanh

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full responsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors/ the Supervisory Board.

...Hà Nội ngày 12 tháng 3 năm 2022
....., date month2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên
Signature and full name of the declarant


Lê Hoài Thanh



**SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE**

Ứng cử viên / Candidate for: Nguyễn Trần Thọ

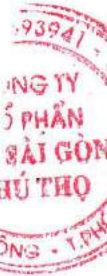


Họ và tên/Full name	Nguyễn Trần Thọ
Giới tính/Gender	Nam
Ngày sinh/Date of birth	15/08/1956
Nơi sinh/Place of birth	Bách học - Việt Trì - Phú Thọ
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/ Identity card/Passport	0250.5600.1450
Ngày cấp/Date of issue	08/04/2021
Nơi cấp/Place of issue	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch/Nationality	Việt nam
Dân tộc/Ethnic group	Kinh
Địa chỉ thường trú Permanent residence address	Số 45, Tổ 4B, Khu 1A, Phường Nông Trang TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
Điện thoại/Telephone	0913.517.431
Trình độ học vấn/ Education	Đại học Tài Chính Kế toán
Trình độ chuyên môn Qualifications	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác Working experience	Từ Tháng 4/1978 đến Tháng 10/1981. Bộ đội Tổng Cục Hậu Cần Quân đội nhân dân Việt Nam Từ Tháng 11/1981 đến Tháng 12/1994. Cán bộ Kế toán Công ty XNK. Phú Thọ Từ Tháng 1/1995 đến Tháng 8/2016. Công tác tại Cục Thuế Tỉnh Phú Thọ. Tháng 9/2016. nghỉ hưu Từ Tháng 06/2017. Trưởng Ban Kiểm soát CTY CP Bưu Điện Việt Nam Phú Thọ cho đến nay



¹ Người khai ghi rõ vị trí ứng cử/được đề cử: Thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Ban Kiểm soát.
The candidate has to specify the nominating/nominated position: Member of BOD / Member of the Supervisory Board.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / <i>Current positions at the listed Companies</i>	Trưởng Ban kiểm soát Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current positions at other companies</i>	Không
Số CP nắm giữ tại công ty <i>Number of BSP shares owned</i>	2.3.000... cổ phần/shares
Đại diện sở hữu <i>Representing ownership</i> cổ phần/shares
Cá nhân sở hữu <i>Individual ownership</i>	2.3.000..... cổ phần/shares
Các cam kết nắm giữ (nếu có) / <i>Holding commitments (if any).</i>	
.....	
.....	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Công ty <i>Related persons holding the Company's shares</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship:</i>
	Tên cá nhân/ <i>ndividual</i> /tổ chức/ <i>organization:</i>
	Nắm giữ/ holding : cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ <i>Relationship:</i>;
	Tên cá nhân/ <i>ndividual</i> /tổ chức/ <i>organization:</i>



 Năm giữ/ holding : cổ phiếu/shares
	Mối quan hệ/ Relationship:; Tên cá nhân/individual/tổ chức/ organization:
	Năm giữ/ holding : cổ phiếu/shares
Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử (nếu có)/ The full name of shareholders or group of shareholders nominating (if any)	... Lê Hoài Thanh (Tường nhóm)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full responsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors/ the Supervisory Board.

25/02/2022

Phước Thọ..., ngày 25 tháng 02 năm 2022
, date month2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên
 Signature and full name of the declarant

Xác nhận: Bức số yêu lý lịch của ông Nguyễn Tiên Thọ là đúng sự thật.

Th. Thọ

Nguyễn Tiên Thọ



GIÁM ĐỐC
 Bùi Văn Chiêng





SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

Ứng cử viên / Candidate for: Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên/Full name	Nguyễn Thị Hương Giang
Giới tính/Gender	Nữ
Ngày sinh/Date of birth	28/10/1984
Nơi sinh/Place of birth	Phú Thọ
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/ Identity card/Passport	131589129
Ngày cấp/Date of issue	21/07/2012
Nơi cấp/Place of issue	Công an tỉnh Phú Thọ
Quốc tịch/Nationality	Việt Nam
Dân tộc/Ethnic group	Kinh
Địa chỉ thường trú Permanent residence address	SN 16, ngõ 11, phố Long Xá, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại/Telephone	0985 602 810
Trình độ học vấn/ Education	12/12
Trình độ chuyên môn Qualifications	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác Working experience	Từ 2007 - 2008: Nhân viên kế toán Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Hưng Thành
	Từ 2009 - đến tháng 9/2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Hưng Thành

	Từ tháng 9/2013 đến tháng 4/2016: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Hưng Thành
	Từ tháng 5/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Hưng Thành
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / <i>Current positions at the listed Companies</i>	Thành viên ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current positions at other companies</i>	Không
Số CP nắm giữ tại công ty <i>Number of BSP shares owned</i>	185,932 cổ phần/shares
Đại diện sở hữu <i>Representing ownership</i> cổ phần/shares
Cá nhân sở hữu <i>Individual ownership</i>	185,932 cổ phần/shares
Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ <i>Holding commitments (if any).</i>	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Công ty <i>Related persons holding the Company's shares</i>	Không
Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử (nếu có)/ <i>The full name of shareholders or group of shareholders nominating (if any)</i> Võ Sỹ Dũng.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full responsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors/ the Supervisory Board.

Phủ Thọ, ngày .10. tháng ...03.. năm 2022
....., date month2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên
Signature and full name of the declarant



Nguyễn Thị Hồng Giang



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Số: 1/2022/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày tháng năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

1. Kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Thực hiện 2021 / Kế hoạch 2021	% Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
Doanh thu	345,542,706,412	381,573,773,868	391,359,590,054	102,56%	113%
Lợi nhuận trước thuế	12,275,526,809	-3,366,559,526	21,876,716,790	-	178%
Lợi nhuận sau thuế	11,290,760,012	-3,366,559,526	18,462,993,341	-	164%

2. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2022/Thực hiện 2021 (%)
Doanh thu	391,359,590,054	384,205,686,994	98.17%
Lợi nhuận trước thuế	21,876,716,790	-19,254,641,964	-
Lợi nhuận sau thuế	18,462,993,341	-19,254,641,964	-

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2022 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần)

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 4: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn để kiểm toán báo cáo tài chính và các giai đoạn có liên quan của Công ty.

Điều 5: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức còn lại của năm 2021.

Điều 6: Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

Điều 7: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.

+ Tổng số thù lao của Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).

+ Tổng số tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng)

Điều 8: Thông qua tờ trình kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022.

+ Tổng số thù lao của Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).

+ Tổng số tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng).

Điều 9: Thông qua tờ trình về ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

+ Miễn nhiệm các thành viên theo danh sách dưới đây:



Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch
2	Võ Sỹ Dũng	Thành viên
3	Bùi Văn Thiêng	Thành viên
4	Nguyễn Thu Hương	Thành viên
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên

Danh sách Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban KS
2	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

+ Thông qua danh sách các ứng viên đủ điều kiện tham gia bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027;

+ Thông qua danh sách các ứng viên đủ điều kiện tham gia bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Điều 11: Thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 12: Tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngàytháng năm 2022.

Tất cả các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN HOÀNG GIANG

